TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 13-12-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Chinh và ông Dương Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhân Tài, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Võ Văn Bảng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số Q đường TĐT, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/7/2021 về tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/11/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Th, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết M (Nguyen Mai T), sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số AB Archery Drive, thành phố Baton Rouge, tiểu bang LA, USA (Hoa Kỳ), có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của ông Hồ Th cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Hồ Th và bà Nguyễn Thị Tuyết M (Nguyen Mai T) quen nhau qua Facebook vào năm 2017. Vào tháng 5 năm 2018, bà M từ Hoa Kỳ về Việt Nam. Đến tháng 7 năm 2019, ông Th và bà M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận kết hôn số C, ngày 10/7/2019. Sau kết hôn, hai người sống chung được khoảng một tháng thì bà M về lại Hoa Kỳ. Từ khi bà M về Hoa Kỳ thì hai vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, không hợp nhau.

Nay tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà M cũng ủy quyền cho ông Th thực

hiện thủ tục ly hôn với bà M, nên ông Th viết đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giải quyết cho ly hôn với bà M.

Về con chung và tài sản chung, nợ chung: ông Th khai là không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết M (Nguyen Mai T): ngày 01/8/2021, bà M có đơn trình bày liên quan đến việc ly hôn giữa ông Th với bà M như sau: Bà M đồng ý ly hôn với ông Th. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà M trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do tình hình dịch Covid - 19 diễn biến phức tạp và điều kiện ở xa không thể về Việt Nam nên bà M đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn ông Hồ Th và bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết M (Nguyen Mai T) thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; việc bà M vắng mặt tại phiên tòa là do trở ngại khách quan của dịch bệnh Covid-19 và bà M cũng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Th, cho ông Th được ly hôn với bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Tuyết M (Nguyen Mai T) có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tiến hành xét xử vắng mặt bà M là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Th và bà Nguyễn Thị Tuyết M (Nguyen Mai T) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp tại Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 10 tháng 7 năm 2019. Sau khi kết hôn, hai người sống chung với nhau trong thời gian ngắn thì bà M trở về Hoa Kỳ cho đến nay.

Từ khi bà M về Hoa Kỳ thì hai vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, không hợp nhau. Do vợ chồng ở xa nhau, không có điều kiện quan tâm chăm sóc nhau, ít liên lạc nên tình cảm phai nhạt dần. Nay tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, ông Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà M và bà M cũng đồng ý với yêu cầu của ông Th.

Xét tình cảm vợ chồng giữa ông Th và bà M không còn, điều kiện để hai bên đoàn tụ, thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng là không thể thực hiện

được, tình trạng hôn nhân đã thực sự trầm trọng và không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận cho ông Th được ly hôn với bà M là phù hợp với pháp luật.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: ông Th và bà M đều xác nhận không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Hồ Th phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Hồ Th được ly hôn với bà Nguyễn Thị Tuyết M (Nguyen Mai T).

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Hồ Th và bà Nguyễn Thị Tuyết M (Nguyen Mai T) đều xác nhận không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Th phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp (Biên lai thu tiền số: AA/2011/005726 ngày 08/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế), ông Hồ Th đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: ông Hồ Th có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Tuyết M (Nguyen Mai T) đang ở nước ngoài (Hoa Kỳ) có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- UBND huyện P;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự, Tổ hành chính - tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú